

KẾ HOẠCH

**tổ chức thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức
trong cơ quan, đơn vị của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và
các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Thanh Hóa năm 2023**

- Căn cứ Chương trình công tác năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;
- Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV, ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và quy định của các Bộ quản lý công chức, viên chức chuyên ngành có liên quan;
- Căn cứ Đề án số 01-ĐA/TU, ngày 14/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức trong cơ quan, đơn vị của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Thanh Hóa năm 2023;
- Căn cứ Công văn số 4852-CV/BTCTW, ngày 22/3/2023 của Ban Tổ chức Trung ương về Đề án thi nâng ngạch công chức và thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức trong cơ quan, đơn vị của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Thanh Hóa năm 2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức nhằm lựa chọn được những công chức, viên chức có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo vị trí việc làm tương ứng để bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên, chuyên viên chính; bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giảng viên chính hạng II, phó giảng viên chính hạng II.

- Từng bước kiện toàn cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức trong các cơ quan, đơn vị của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh, đáp ứng yêu cầu công tác cải cách công vụ, công chức, viên chức của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức phải căn cứ vào vị trí việc làm, phù hợp với cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức của cơ quan, đơn vị; bảo đảm nguyên tắc khách quan, công bằng và đúng quy chế, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Việc tổ chức thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức được thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Thông tư số 06/2020/TT-BNV, ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và quy định của các Bộ quản lý công chức, viên chức chuyên ngành có liên quan.

II. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN DỰ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC VÀ THI THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC

1. Đối tượng

Công chức, viên chức đang công tác, làm việc trong các cơ quan, đơn vị của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện, cấp tỉnh (*trừ cán bộ, công chức đang công tác tại UBKT cấp huyện, cấp tỉnh*). Riêng đối với Liên đoàn Lao động tỉnh vì đề án vị trí việc làm chưa được phê duyệt nên đối tượng dự thi gồm các đồng chí là Chủ tịch, Phó Chủ tịch, trưởng các ban, phó trưởng các ban của Liên đoàn Lao động tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động cấp huyện và tương đương.

Người dự thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức cần đảm bảo đúng vị trí việc làm đã được phê duyệt và đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn

2.1. Đối với thi nâng ngạch công chức và thi thăng hạng viên chức hành chính từ chuyên viên lên chuyên viên chính

2.1.1. Điều kiện dự thi

- Cơ quan, đơn vị sử dụng công chức, viên chức có nhu cầu về vị trí việc làm của ngạch dự thi.

- Được cơ quan, đơn vị sử dụng công chức, viên chức đánh giá có đủ năng lực về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của ngạch dự thi; năm 2022, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

- Đang giữ ngạch chuyên viên (mã ngạch 01.003) và có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch chuyên viên chính (mã ngạch 01.002).

- Về thời gian giữ ngạch: Có thời gian giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương từ đủ 9 (chín) năm trở lên (*không kể thời gian tập sự, thử việc*), trong đó thời gian giữ ngạch chuyên viên tối thiểu 01 năm (*đủ 12 tháng*) tính đến ngày 03/4/2023.

2.1.2. Tiêu chuẩn dự thi

- Về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên.

- Về trình độ lý luận chính trị: Có bằng tốt nghiệp trung cấp chính trị trở lên hoặc có giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị tương đương trung cấp lý luận chính trị trở lên của cơ quan có thẩm quyền.

- Về bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước: Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính hoặc bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị - hành chính.

- Trong thời gian giữ ngạch chuyên viên và tương đương đã tham gia xây dựng, thẩm định ít nhất 01 (một) văn bản của Đảng (*Nghị quyết, Quy định, Quy chế, Quy trình, Chỉ thị; Văn kiện Đại hội Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ cấp huyện trở lên*) hoặc 01 (một) văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, chương trình nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở trở lên mà cơ quan sử dụng công chức, viên chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu. Việc giao chủ trì hoặc tham gia xây dựng, thẩm định văn bản của Đảng hoặc văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, chương trình nghiên cứu khoa học được xác định như sau:

+ Có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban soạn thảo hoặc Tổ soạn thảo, Tổ biên tập; trường hợp không thành lập Ban soạn thảo, Tổ soạn thảo, Tổ biên tập thì phải có văn bản giao nhiệm vụ hoặc giấy xác nhận của người có thẩm quyền.

+ Có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban chỉ đạo, Ban chủ nhiệm, Ban soạn thảo hoặc Tổ giúp việc, Tổ biên tập, Tổ biên soạn đề tài, đề án, chương trình, dự án cấp Nhà nước, Bộ, ngành hoặc cấp tỉnh, cấp huyện mà cơ quan

nơi công chức công tác được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng hoặc có văn bản giao nhiệm vụ của người có thẩm quyền về việc chủ trì hoặc tham gia xây dựng báo cáo thẩm định, thẩm tra chính lý văn bản quy phạm pháp luật.

- Có khả năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ ở Việt Nam hoặc tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

2.2. Đối với thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức

2.2.1. Điều kiện dự thi

- Cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức có nhu cầu về vị trí việc làm của ngạch dự thi.

- Được cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức đánh giá có đủ năng lực về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của ngạch dự thi; năm 2022, được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

- Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với chức danh nghề nghiệp viên chức dự thi thăng hạng.

- Về thời gian giữ ngạch:

- + Đối với viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên hạng III lên giảng viên chính (hạng II): Có thời gian giữ chức danh giảng viên (hạng III) hoặc tương đương tối thiểu đủ 9 (chín) năm đối với người có bằng thạc sĩ, đủ 6 (sáu) năm đối với người có bằng tiến sĩ (*không kể thời gian tập sự, thử việc*); trong đó thời gian giữ chức danh giảng viên (hạng III) tối thiểu 01 năm (*đủ 12 tháng*) tính đến ngày **03/4/2023**.

- + Đối với viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp phóng viên (hạng III) lên phóng viên chính (hạng II): Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp phóng viên hạng III hoặc tương đương tối thiểu đủ 9 (chín) năm (*không kể thời gian tập sự, thử việc*); trong đó thời gian giữ chức danh nghề nghiệp phóng viên hạng III tối thiểu 01 năm (*đủ 12 tháng*) tính đến ngày **03/4/2023**.

2.2.2. Tiêu chuẩn dự thi

- a) Đối với viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên lên giảng viên chính (hạng II)

- Về trình độ chuyên môn: Có bằng tốt nghiệp thạc sĩ trở lên phù hợp với vị trí việc làm hoặc chuyên ngành giảng dạy.

- Về trình độ lý luận chính trị: Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên. Đối với giảng viên chính giảng dạy các chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị phải có trình độ cao cấp lý luận chính trị.

- Về bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp: Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên đại học.

- Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III) đã chủ trì thực hiện ít nhất 01 nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp cơ sở hoặc cấp cao hơn đã nghiệm thu với kết quả đạt yêu cầu trở lên; chủ trì hoặc tham gia biên soạn ít nhất 01 sách phục vụ đào tạo, được hội đồng khoa học thẩm định, nghiệm thu và đưa vào sử dụng trong đào tạo, bồi dưỡng; tác giả của ít nhất 3 bài báo khoa học đã được công bố trên tạp chí chuyên ngành.

- Có khả năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ ở Việt Nam hoặc tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

b) Đối với viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp phóng viên lên phóng viên chính (hạng II)

- Về trình độ chuyên môn: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành báo chí. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học khác ngành báo chí thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng về nghiệp vụ báo chí do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp ngành báo chí.

- Về trình độ lý luận chính trị: Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị hoặc có giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị tương đương trung cấp lý luận chính trị trở lên của cơ quan có thẩm quyền.

- Về bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp: Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành phóng viên.

- Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp phóng viên hạng III hoặc tương đương đã chủ trì thực hiện ít nhất 01 (một) tác phẩm đạt giải thưởng cấp bộ, cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên hoặc giải thưởng do cơ quan Đảng ở Trung ương, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, Hội nhà báo Việt Nam tổ chức; hoặc tham gia viết chuyên đề trong ít nhất 01 (một) đề tài, chương trình nghiên cứu khoa học chuyên ngành cấp cơ sở trở lên đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu.

- Có khả năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ ở Việt Nam hoặc tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

III. NỘI DUNG, HÌNH THỨC THI, ĐIỀU KIỆN MIỄN THI, NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM THI

1. Hình thức, nội dung thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng viên chức được thực hiện như sau:

1.1. Môn kiến thức chung

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính.
- Nội dung thi: 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ; Luật Cán bộ, công chức, viên chức; chức trách, nhiệm vụ của công chức, viên chức theo yêu cầu của ngạch dự thi.
- Thời gian thi: 60 phút.

1.2. Môn ngoại ngữ

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính.
- Nội dung thi: 30 câu hỏi về một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc theo yêu cầu của ngạch và chức danh nghề nghiệp dự thi do Hội đồng thi quyết định.
- Thời gian thi: 30 phút.

** Miễn phần thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:*

+ Công chức, viên chức tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 05 năm công tác (*tính từ ngày 03/4/2023*);

+ Công chức, viên chức có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số đang công tác ở vùng dân tộc thiểu số (*tại 11 huyện miền núi của tỉnh, gồm: Như Xuân, Như Thanh, Thường Xuân, Lang Chánh, Bá Thước, Quan Hóa, Quan Sơn, Mường Lát, Cẩm Thủy, Thạch Thành và Ngọc Lặc*);

+ Công chức, viên chức có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của ngạch dự thi;

+ Công chức, viên chức có bằng tốt nghiệp theo yêu cầu trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của ngạch dự thi do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định.

1.3. Môn chuyên môn, nghiệp vụ

- Hình thức thi: Thi viết.
- Nội dung thi: Kiến thức, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của ngạch và chức danh nghề nghiệp dự thi. Thang điểm 100 điểm.
- Thời gian thi: 180 phút.

2. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi nâng ngạch công chức và thi thăng hạng viên chức

- Có số câu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng môn thi (Kiến thức chung, Ngoại ngữ) nêu tại Khoản 1, Mục IV này.

- Có kết quả điểm bài thi môn chuyên môn, nghiệp vụ nêu tại Khoản 1, Mục IV này đạt từ 50 điểm trở lên, lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu nâng ngạch, thăng hạng được giao.

- Trường hợp có từ 2 người trở lên có kết quả điểm bài thi môn chuyên môn, nghiệp vụ bằng nhau ở chỉ tiêu nâng ngạch, thăng hạng cuối cùng thì thứ tự ưu tiên trúng tuyển, như sau: Công chức, viên chức là nữ; công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số; công chức, viên chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh); công chức, viên chức có thời gian công tác nhiều hơn. Nếu vẫn không xác định được thì Thường trực Tỉnh ủy quyết định người trúng tuyển theo đề nghị của Hội đồng thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức. Không thực hiện bảo lưu kết quả cho các kỳ thi nâng ngạch, thăng hạng lần sau.

3. Thời gian, địa điểm thi

- Thời gian tổ chức kỳ thi dự kiến: Ngày 22-23/4/2023.

- Địa điểm tổ chức kỳ thi tại Trường Đại học Hồng Đức.

(thời gian, địa điểm cụ thể sẽ có trong thông báo triệu tập thí sinh dự thi)

IV. HỒ SƠ, LỆ PHÍ, TÀI LIỆU ÔN TẬP THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC VÀ THI THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC

1. Hồ sơ thi nâng ngạch công chức và thi thăng hạng viên chức

- Sơ yếu lý lịch công chức, viên chức (theo mẫu 2C/TCTW) có dán ảnh, đóng dấu giáp lai và xác nhận của cơ quan sử dụng công chức, viên chức trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức, viên chức theo các nội dung: Phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức; ý thức kỷ luật; năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí công tác; xử lý kỷ luật (có hay không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đang xem xét xử lý kỷ luật theo quy định); kết quả đánh giá xếp loại hoàn thành nhiệm vụ năm 2022.

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi được cơ quan có thẩm quyền chứng thực (bao gồm cả các giấy tờ chứng minh được miễn thi môn ngoại ngữ). Trường hợp công chức được miễn thi môn ngoại ngữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ.

- Bản sao các quyết định minh chứng thời gian giữ ngạch như: Quyết định tuyển dụng công chức, viên chức; quyết định công nhận hết thời gian tập sự, thử việc; quyết định xếp lương khi được tuyển dụng công chức, viên chức (nếu có); quyết định bổ nhiệm ngạch hiện giữ; quyết định lương, quyết định chuyển ngạch lương và quyết định nâng ngạch công chức (nếu có) gần nhất.

- Bản sao các văn bản chứng minh chủ trì hoặc tham gia xây dựng, thẩm định văn bản của Đảng hoặc văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, chương trình nghiên cứu khoa học, sách, báo, tác phẩm đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu theo yêu cầu của ngạch dự thi.

- Giấy chứng nhận sức khỏe có dán ảnh, đóng dấu giáp lai do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

2. Lệ phí dự thi

Mức thu phí dự thi và sử dụng phí dự thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC, ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

3. Tài liệu ôn tập

Tài liệu ôn tập và thông tin liên quan đến kỳ thi được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh (<https://thanhhoa.dcs.vn>).

V. CHỈ TIÊU NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC, THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC NĂM 2023

1. Đối với các cơ quan, đơn vị đã được phê duyệt vị trí việc làm thì chỉ tiêu nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức được xác định bằng với số lượng người làm việc ở vị trí việc làm còn thiếu của ngạch dự thi.

Trường hợp số lượng công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị được cử dự thi cao hơn số lượng công chức, viên chức theo vị trí việc làm còn thiếu thì lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu nâng ngạch, thăng hạng được giao.

2. Đối với Liên đoàn Lao động tỉnh chưa phê duyệt vị trí việc làm kèm theo ngạch chuyên viên chính và biên chế tương ứng theo vị trí việc làm thì chỉ tiêu nâng ngạch công chức được xác định theo số lượng người làm việc ở vị trí trưởng các ban, phó trưởng các ban của Liên đoàn Lao động tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động cấp huyện và tương đương.

3. Tính đến ngày khai mạc kỳ thi, nếu công chức, viên chức thay đổi vị trí công tác mà không thuộc đối tượng dự thi thì không được tham gia dự thi, không công nhận kết quả thi.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

- Là cơ quan thường trực của Hội đồng thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức trong cơ quan, đơn vị của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Thanh Hóa năm 2023.

- Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai kế hoạch tổ chức thi, thành lập Hội đồng thi, Ban Giám sát kỳ thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức trong cơ quan, đơn vị của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Thanh Hóa năm 2023.

- Thông báo Kế hoạch thi trên Báo Thanh Hóa; tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, trình Thường trực Tỉnh ủy quyết định danh sách công chức, viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức.

- Báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức; tham mưu ban hành quyết định công nhận kết quả kỳ thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức.

- Tham mưu Hội đồng thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức trong cơ quan, đơn vị của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Thanh Hóa năm 2023 thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định (như: tham mưu thành lập các Ban của Hội đồng thi, tổ giúp việc; thông báo kế hoạch, thời gian, nội quy, hình thức, nội dung, địa điểm thi; thu phí dự thi và sử dụng theo quy định; tổ chức thi, chấm thi, chấm phúc khảo theo quy chế; chuẩn bị cơ sở vật chất, kinh phí; lưu trữ tài liệu và quản lý hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch công chức theo quy định; giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức kỳ thi...).

2. Văn phòng Tỉnh ủy

Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy triển khai thực hiện tốt kỳ thi; hỗ trợ, hướng dẫn thanh quyết toán các khoản kinh phí theo quy định hiện hành.

3. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

Là cơ quan giám sát kỳ thi, cử cán bộ, công chức tham gia Hội đồng thi, Ban Giám sát kỳ thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức.

4. Trường Chính trị tỉnh

Phối hợp chuẩn bị tài liệu, hướng dẫn ôn thi môn kiến thức chung và chuyên môn, nghiệp vụ; cử cán bộ, viên chức tham gia Hội đồng thi và các ban của Hội đồng thi *(khi có yêu cầu)*.

5. Trường Đại học Hồng Đức

Phối hợp, hỗ trợ Hội đồng thi bố trí cơ sở vật chất tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức; cử cán bộ, viên chức tham gia Hội đồng thi và các ban của Hội đồng thi *(khi có yêu cầu)*.

6. Các cơ quan, đơn vị liên quan, các huyện, thị, thành ủy

- Triển khai các nội dung có liên quan đến kỳ thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức, tạo điều kiện cho công chức, viên chức tham dự kỳ thi đạt kết quả tốt.

- Căn cứ nội dung kế hoạch tổ chức kỳ thi, vị trí việc làm đã được phê duyệt, có văn bản cử công chức, viên chức dự thi của cơ quan, đơn vị kèm danh sách trích ngang (*theo các phụ lục gửi kèm*), bản sao kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án vị trí việc làm được phê duyệt và 01 bộ hồ sơ công chức, viên chức dự thi gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy **chậm nhất ngày 03/4/2023** (*đồng thời gửi bản mềm qua địa chỉ email nội bộ: tamvv.btc@TINHUYTHANHHOA*) để tổng hợp, trình Thường trực Tỉnh ủy quyết định danh sách công chức, viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi theo quy định (*cơ quan, đơn vị không phải gửi các phụ lục của ngạch không có đối tượng dự thi*).

- Kịp thời báo cáo Hội đồng thi đối với những công chức, viên chức đã cử dự thi nhưng có thay đổi vị trí việc làm không thuộc đối tượng dự thi tính đến ngày khai mạc kỳ thi.

- Công chức, viên chức dự thi phải chịu trách nhiệm về tính trung thực đối với các nội dung trong hồ sơ đăng ký dự thi; cơ quan, đơn vị cử công chức, viên chức dự thi chịu trách nhiệm thẩm định về điều kiện, tiêu chuẩn, thời gian công tác, thời gian giữ ngạch công chức, viên chức, vị trí việc làm,.... đối với công chức, viên chức cử dự thi.

- Mọi gian dối, thiếu trung thực liên quan đến nội dung hồ sơ dự thi sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, cơ quan, đơn vị phản ánh về Hội đồng thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức trong cơ quan, đơn vị của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Thanh Hóa năm 2023 (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để xem xét, giải quyết./

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (để báo cáo),
- Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Các huyện, thị, thành ủy, Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Ban CSSK cán bộ tỉnh,
- MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội,
- Trường Chính trị tỉnh, Báo Thanh Hóa,
- Trường Đại học Hồng Đức,
- Thành viên Hội đồng thi nâng ngạch,
- Thành viên Ban giám sát kỳ thi,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Lại Thế Nguyên

Tên đơn vị

Phụ lục 1

NHU CẦU BỔ TRÍ CÔNG CHỨC Ở NGÁCH CHUYÊN VIÊN CHÍNH THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM ĐƯỢC DUYỆT VÀ SỐ LƯỢNG CÔNG CHỨC ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐƯỢC CỬ DỰ THI NÂNG NGÁCH TỪ CHUYÊN VIÊN LÊN CHUYÊN VIÊN CHÍNH NĂM 2023

TT	Vị trí việc làm	Biên chế công chức theo VT/VL ở ngạch chuyên viên chính được phê duyệt (người)	Số lượng công chức ở ngạch chuyên viên chính hiện có theo VT/VL (người)	Số lượng công chức ở ngạch chuyên viên chính còn thiếu theo VT/VL (người)	Văn bản phê duyệt VT/VL kèm theo biên chế và ngạch công chức tương ứng	Số lượng công chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn cử dự thi	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)	(7)	(8)
	Tổng số	0	0	0		0	
1	Bí thư Huyện ủy				KL-KL/TU, ngày...../3/2023		
2	Phó Bí thư Huyện ủy						
3	Chánh Văn phòng Huyện ủy						
4	Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy						
5	Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy						
...							

* Không tính vị trí việc làm của UBND cấp huyện.

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Tên đơn vị

Phụ lục 2

DANH SÁCH CÔNG CHỨC CÓ ĐỦ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC CỬ DỰ THI NĂNG NGÁCH
TỪ CHUYÊN VIÊN LÊN CHUYÊN VIÊN CHÍNH NĂM 2023

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác	Kết quả xếp loại công chức năm 2022	Thời gian giữ ngạch		Mức lương hiện hưởng		Văn bản, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch chuyên viên chính						Số lượng văn bản, đề án, công trình		Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Điện thoại di động
		Nam	Nữ			Ngạch chuyên viên và tương đương (tháng)	Ngạch chuyên viên (tháng)	Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ QLNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Chủ trì	Tham gia	Ngoại ngữ	Lý do miễn thi			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	
1	Nguyễn Văn A	03/03/1984		Chánh Văn phòng Huyện ủy	HTT	108	12	01.003	3,99	ThS	CC-HC	CVC	TT03	Anh B1	1	1	x	DTTS			
2	Lê Thị B		04/5/21981	...	HTXS	150	30	01.003	4,98 + 5%	DH	CC	CVC	B	TOEFL	1		x	DH NN			
3	...	...			HTT	132	15	01.003	3,33	DH	TC	CVC	THVP	Anh B		2	x	< 5 năm nghỉ hưu			
....																					
Tổng số.....đồng chí																			Anh		

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Tên đơn vị

NHU CẦU BỔ TRÍ VIÊN CHỨC Ở NGẠCH CHUYÊN VIÊN CHÍNH THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM ĐƯỢC DUYỆT VÀ SỐ LƯỢNG VIÊN CHỨC ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐƯỢC CỬ DỰ THI THĂNG HẠNG TỪ CHUYÊN VIÊN LÊN CHUYÊN VIÊN CHÍNH NĂM 2023

TT	Vị trí việc làm	Biên chế viên chức theo VTVL ở ngạch chuyên viên chính được phê duyệt (người)	Số lượng viên chức ở ngạch chuyên viên chính hiện có theo VTVL (người)	Số lượng viên chức ở ngạch chuyên viên chính còn thiếu theo VTVL (người)	Văn bản phê duyệt VTVL kèm theo biên chế và ngạch viên chức tương ứng	Số lượng viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn cử dự thi	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)	(7)	(8)
	Tổng số	0	0	0		0	
1					KL-KL/TU, ngày...../3/2023		
2							
3							
4							
5							
...							

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị

(ký tên, đóng dấu)

Tên đơn vị

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC CỬ DỰ THI THĂNG HẠNG
TỪ CHUYÊN VIÊN LÊN CHUYÊN VIÊN CHÍNH NĂM 2023**

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác	Kết quả xếp loại viên chức năm 2022	Thời gian giữ ngạch		Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch chuyên viên chính					Số lượng văn bản, đề án, công trình		Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Điện thoại di động
		Nam	Nữ			Ngạch chuyên viên và tương đương (tháng)	Ngạch chuyên viên (tháng)	Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ QLNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Chủ trì	Tham gia	Ngoại ngữ	Lý do miễn thi		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)
1	Nguyễn Văn A	03/03/1984		Chuyên viên phòng TC- HC	HTT	108	12	01.003	3,99	ThS	CC-HC	CVC	TT03	Anh B1	1	1	x	DTTS		
2	Lê Thị B		04/5/21981	...	HTXS	150	30	01.003	4,98+5%	ĐH	CC	CVC	B	TOEFL	1		x	ĐH NN		
3	...				HTT	132	15	01.003	3,33	ĐH	TC	CVC	THVP	Anh B		2	x	< 5 năm nghỉ hưu		
....																			Anh	
	Tổng số.....đồng chí																			

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị

(ký tên, đóng dấu)

Tên đơn vị

**NHU CẦU BỐ TRÍ VIÊN CHỨC Ở CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP HẠNG II THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM ĐƯỢC DUYỆT VÀ
SỐ LƯỢNG VIÊN CHỨC ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐƯỢC CỬ DỰ THI THĂNG HẠNG
TỪ GIÁNG VIÊN (HẠNG III) LÊN GIÁNG VIÊN CHÍNH (HẠNG II) NĂM 2023**

TT	Vị trí việc làm	Biên chế viên chức theo VTVL ở ngạch giảng viên chính (hạng II) được phê duyệt (người)	Số lượng viên chức ở ngạch giảng viên chính (hạng II) hiện có theo VTVL (người)	Số lượng viên chức ở ngạch giảng viên chính (hạng II) còn thiếu theo VTVL (người)	Văn bản phê duyệt VTVL kèm theo biên chế và ngạch giảng viên chính (hạng II) tương ứng	Số lượng viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn cử dự thi	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)	(7)	(8)
	Tổng số	0	0	0		0	
1					KL-KL/TU, ngày...../3/2023		
2							
3							
4							
5							
...							

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

Tên đơn vị

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC CỬ DỰ THI THĂNG HẠNG
TỪ GIẢNG VIÊN (HẠNG III) LÊN GIẢNG VIÊN CHÍNH (HẠNG II) NĂM 2023**

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác	Kết quả xếp loại viên chức năm 2022	Thời gian giữ ngạch		Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch giảng viên chính hạng II					Số lượng nhiệm vụ KHCN, sách, báo		Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Điện thoại di động
		Nam	Nữ			Ngạch giảng viên hạng III và tương đương (tháng)	Ngạch giảng viên hạng III (tháng)	Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Chủ trì	Tham gia	Ngoại ngữ	Lý do miễn thi		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)
1	Nguyễn Văn A	03/03/1984		Giảng viên Trường Chính trị tỉnh	HTT	108	12	15.111	3,99	ThS	CC-HC	GV ĐH	TT03	Anh B1	1	1	x	DTTS		
2	Lê Thị B		04/5/21981	...	HTXS	150	30	15.111	4,98 + 5%	ĐH	CC	GV ĐH	B	TOEFL	1		x	ĐH NN		
3	...				HTT	132	132	15.111	3,33	ĐH	TC	GV ĐH	THVP	Anh B		2	x	< 5 năm nghỉ hưu		
....																	x	CC Tiếng Mông		
Tổng số.....đồng chí																				

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị

(ký tên, đóng dấu)

Tên đơn vị

**NHU CẦU BỔ TRÍ VIÊN CHỨC Ở CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP HẠNG II THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM ĐƯỢC DUYỆT VÀ
SỐ LƯỢNG VIÊN CHỨC ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐƯỢC CỬ DỰ THI THĂNG HẠNG
TỪ PHÓNG VIÊN (HẠNG III) LÊN PHÓNG VIÊN CHÍNH (HẠNG II) NĂM 2023**

TT	Vị trí việc làm	Biên chế viên chức theo VTVL ở ngạch phóng viên chính (hạng II) được phê duyệt (người)	Số lượng viên chức ở ngạch phóng viên chính (hạng II) hiện có theo VTVL (người)	Số lượng viên chức ở ngạch phóng viên chính (hạng II) còn thiếu theo VTVL (người)	Văn bản phê duyệt VTVL kèm theo biên chế và ngạch phóng viên chính (hạng II) tương ứng (có tài liệu gửi kèm)	Số lượng viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn cử dự thi	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)	(7)	(8)
	Tổng số	0	0	0		0	
1					KL-KL/TU, ngày...../3/2023		
2							
3							
4							
5							
...							

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị

(ký tên, đóng dấu)

Tên đơn vị

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC CỬ DỰ THI THĂNG HẠNG
TỪ PHÓNG VIÊN (HẠNG III) LÊN PHÓNG VIÊN CHÍNH (HẠNG II) NĂM 2023**

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác	Kết quả xếp loại viên chức năm 2022	Thời gian giữ ngạch		Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch phóng viên chính hạng II						Số lượng nhiệm vụ KHCN, sách, báo		Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Điện thoại di động
		Nam	Nữ			Ngạch phóng viên hạng III và tương đương (tháng)	Ngạch phóng viên hạng III (tháng)	Mã số ngạch hiện giữ	Hệ số lương	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Chủ trì	Tham gia	Ngoại ngữ	Lý do miễn thi			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	
1	Nguyễn Văn A	03/03/1984		Phóng viên Báo Thanh Hóa	HTT	108	12		3,99	ThS	CC-HC	PV	TT03	Anh B1	1	1	x	DTTS			
2	Lê Thị B		04/5/21981	...	HTXS	150	30		4,98 + 5%	ĐH	CC	PV	B	TOEFL	1		x	ĐH NN			
3	...				HTT	132	15		3,33	ĐH	TC	PV	THVP	Anh B		2	x	< 5 năm nghỉ hưu			
....																			Anh		
Tổng số.....đồng chí																					

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị

(ký tên, đóng dấu)

Tên đơn vị

**DANH SÁCH CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐƯỢC MIỄN THI NGOẠI NGỮ
TẠI KỲ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC, THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC NĂM 2023**

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Lý do được miễn thi ngoại ngữ																			Ghi chú
			Tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 05 năm công tác (tháng)	Chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số và đang công tác ở vùng dân tộc thiểu số					Người dân tộc thiểu số và đang công tác ở vùng dân tộc thiểu số		Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành ngoại ngữ						Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định					
																	Bằng tốt nghiệp			Giấy công nhận văn bằng		
				Tiếng dân tộc	Ngày cấp	Số hiệu	Số vào sổ	Nơi công tác	Tên dân tộc	Nơi công tác	Trình độ	Ngoại ngữ	Ngày cấp	Số hiệu	Số vào sổ gốc cấp bằng	Đơn vị cấp bằng	Trình độ	Ngày cấp	Cơ sở đào tạo, quốc gia	Số vào sổ đăng ký	Ngày cấp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)
	Tổng số đồng chí																					

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị
(ký tên, đóng dấu)